

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/DS-ST  
Ngày: 17-6-2022  
V/v “Tranh chấp về hợp đồng dịch  
vụ thi công mương thoát nước”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Vân;

Bà Trần Thị Ngoan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ thi công mương thoát nước” theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Thanh Q, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 8, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Văn T, sinh năm 1990 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 2A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2021 cùng lời khai trong quá trình giải Q vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Phạm Thanh Q trình bày:*

Do là chỗ quen biết, nên vào tháng 2/2021, anh Trương Văn T gọi điện thoại thỏa thuận miệng thuê ông xây dựng đường mương thoát nước cho Bảo hiểm xã hội huyện Châu Thành. Hai bên thỏa thuận giá thi công là 180.000 đồng/m tính theo chiều dài của mương thoát nước, tổng tiền công sau khi hoàn

thành là 20.600.000 đồng. Về số mét đã thi công sau khi hoàn thành cụ thể là bao nhiêu thì ông không nhớ, do đã lâu.

Sau khi thi công xong, anh T trả cho ông được 15.000.000 đồng, còn nợ lại 5.600.000 đồng. Đến ngày 22/12/2021, sau khi anh T làm việc tại Tòa án về, anh T có nhờ mẹ ruột tên Nguyễn Thị H (không rõ năm sinh); trú tại: ấp Bình Long, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, gần nhà của anh T đưa cho ông số tiền 2.000.000 đồng tại nhà của bà H. Hiện tại, anh T còn nợ ông là 3.600.000 đồng.

Ông xác định việc thi công đường mương thoát nước chỉ được thực hiện giữa ông và anh T, không liên quan gì tới anh ruột của anh T là anh Trương Hồng M, sinh năm 1985; trú tại: ấp Bình Long, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Nhưng anh M đã bán nhà tại địa chỉ trên cách nay khoảng một năm. Hiện tại, anh M đang ở đâu, làm gì thì ông không biết. Anh T nhận công trình từ anh M. Sự việc này ông biết khi ông đã nhận công trình và đang thi công, do anh M nói cho ông nghe là anh M trả cho anh T 200.000 đồng/m và anh T trả cho ông 180.000 đồng/m, anh T đã hưởng khoản lợi 20.000 đồng/m. Do đó, anh T cho rằng đã giới thiệu ông cho anh M nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông là không đúng.

Nay ông thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh T trả lại cho ông số tiền thi công hiện còn nợ là 3.600.000 đồng.

*Bị đơn – anh Trương Văn T trình bày:*

Anh chỉ là người giới thiệu ông Q để nhận công trình thi công của Công ty nhưng anh không rõ tên Công ty và địa chỉ, Công ty chuyên về lĩnh vực gì anh cũng không rõ. Vì anh chỉ làm thuê thông qua anh ruột của anh là anh Trương Hồng M. Anh M trước đây có hộ khẩu chung với anh và có một căn nhà tại ấp Bình Long, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Nhưng nay anh M đã chuyển hộ khẩu đi nơi khác và cũng bán căn nhà được khoảng gần 02 năm, anh M lúc ở nhà vợ lúc ở nhà trọ nhưng cụ thể địa chỉ ở đâu thì anh không biết. Anh M là người trực tiếp nhận công trình làm đường mương thoát nước, hàng rào và tráng bê tông nền sân cho Công ty tại Khu nhà Bảo hiểm xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh nhận làm hàng rào và giới thiệu ông Q cho anh M để làm đường mương thoát nước.

Tổng giá trị công trình sau khi ông Q nhận thi công là 20.600.000 đồng, còn cụ thể hoàn thành bao nhiêu mét thì anh không nhớ. Sau khi hoàn thành công trình anh M giao cho anh 15.000.000 đồng để trả cho ông Q. Số tiền 2.000.000 đồng mẹ của anh là bà H trả cho ông Q cũng là tiền của anh M nhờ anh trả dùm, không liên quan tới anh. Số tiền 3.600.000 đồng còn lại là anh M nợ ông Q.

Việc thỏa thuận giá công trình đường mương thoát nước là anh trực tiếp thỏa thuận với ông Q giá 1m ngang của đường mương là 180.000 đồng. Phía Công ty trả cho anh M giá 200.000 đồng và anh M cắt trả cho anh giá 20.000 đồng 1m ngang.

Anh xác định anh chỉ giới thiệu ông Q cho anh M và nhận tiền từ anh M để giao lại cho ông Q. Tại thời điểm anh giới thiệu ông Q cũng có mặt anh M. Việc thỏa thuận chỉ thỏa thuận bằng miệng, không giấy tờ. Anh không phải là người giao dịch trực tiếp với ông Q nên anh không đồng ý trả lại tiền theo yêu cầu của ông Q.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Phạm Thanh Q, buộc anh Trương Văn T trả cho ông Q số tiền thi công còn nợ lại là 3.600.000 đồng. Anh T phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

**\* Về tố tụng:**

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại: ấp Bình Long, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Anh Trương Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

**\* Về nội dung:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh Q thì thấy rằng: Quá trình giải Q vụ án, anh Trương Văn T thừa nhận có liên lạc và thỏa thuận miệng với ông Q, về việc ông Q thi công làm đường mương thoát nước cho Bảo hiểm xã hội huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Công trình sau khi thi công là 20.600.000 đồng, anh đã trả cho ông Q 15.000.000 đồng, và mẹ của anh trả cho ông Q 2.000.000 đồng do anh M đưa cho anh để nhờ trả dùm, nên còn nợ lại 3.600.000 đồng. Tuy nhiên, anh không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông Q. Vì anh T cho rằng, anh chỉ giới thiệu ông Q cho anh M là anh trai của anh, và nhận tiền từ anh M để trả lại cho ông Q. Nên số tiền thi công còn lại là anh M nợ ông Q, không phải anh.

[2] Tại phiên tòa: Phía ông Q không thừa nhận lời trình bày của anh T. Ông Q khẳng định ông biết anh Trương Hồng M là anh ruột của anh T, anh M nhận thi công công trình tại Bảo hiểm xã hội huyện Châu Thành như anh T trình bày. Nhưng anh T là người giới thiệu ông vào làm nương thoát nước cho Bảo hiểm xã hội huyện Châu Thành. Và anh T là người giao tiền thi công cho ông, không liên quan gì tới anh M.

[3] Thấy rằng: Anh Trương Hồng M là anh ruột của anh T, nhưng quá trình giải Q vụ án, anh T không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh M để Tòa án mời làm việc.

[4] Tại biên bản xác minh ngày 07/4/2022 (bút lục 40) Công an xã Thái Bình cung cấp: *“Anh Trương Hồng M, sinh năm 1985 có hộ khẩu thường trú tại ấp Bình Long, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, hiện anh M không có mặt ở địa phương, đi đâu không thông báo và không biết rõ thời điểm trở về”*.

[5] Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2021 (bút lục 32) anh T trình bày: *“Việc thỏa thuận giá công trình đường nương thoát nước là anh trực tiếp thỏa thuận với ông Q giá 1m ... của đường nương là 180.000 đồng. Phía Công ty trả cho anh M giá 200.000 đồng và anh M cắt trả ... cho anh giá 20.000 đồng 1m ... và nhận tiền từ anh M để giao lại cho ông Q... Việc thỏa thuận chỉ thỏa thuận bằng miệng, không giấy tờ...”*.

[6] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của ông Q là có cơ sở, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q. Buộc anh T có nghĩa vụ trả cho ông Q số tiền thi công nương thoát nước còn nợ lại là 3.600.000 đồng.

[7] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa: Xét thấy, đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh Trương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **Q ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 513, 515, 519 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh Q đối với anh Trương Văn T về hợp đồng dịch vụ.

Buộc anh Trương Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Thanh Q số tiền 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, **Điều 468** Bộ luật Dân sự năm 2015.

## 2. Về án phí:

Anh Trương Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Thanh Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số **0016965** ngày **26/11/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Phượng**